

Bản án số: 34 /2017/HNGĐ-PT

Ngày: 26/09/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung .

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca.

Bà Nguyễn Thị Tư.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa :
Bà Lữ Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLPT-HNGĐ, ngày 31/8/2017 về “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” .

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 51/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số nhà B, khóm 4, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn :* Chị Huỳnh Thị Cẩm Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số nhà B, khóm 4, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Chị Huỳnh Thị Cẩm Th là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày :*Vào năm 2012 anh T và chị Th chung sống trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân phường M, thành phố V vào ngày 09/4/2012. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân do bất đồng ý kiến về kinh tế, sinh hoạt gia đình nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thiện T - sinh ngày 20/08/2012, khi ly hôn anh T yêu cầu nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

-*Đối với chị Huỳnh Thị Cẩm Th:* Tòa án nhân dân thành phố V đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ hai lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị Thi vắng mặt không lý do.

Tại bản án sơ thẩm số: 49/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ các Điều 28, 39, 69, 147, 186, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Cẩm Th ly hôn nhau.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí sơ thẩm nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/07/2017 chị Huỳnh Thị Cẩm Th kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, cho chị Th và anh T đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Chị Huỳnh Thị Cẩm Th trình bày:* Về tiền bạc chị có thiếu nợ nhiều người nhưng đã khắc phục một phần, chị vẫn giữ yêu cầu xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với anh T.

- *Anh Nguyễn Văn T trình bày:* nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, chị Th tự ý mượn nợ nhiều người mà không nói với anh T, sau khi anh T trả nợ xong chị lại mượn nợ tiếp người khác, anh T không có niềm tin đối với chị Th nên không đồng ý đoàn tụ theo yêu cầu của chị Th, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, đồng ý nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của kiểm sát viên :

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Th là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Th; giữ nguyên án sơ thẩm; chị Th phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Thi vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đến ngày 19/7/2017 chị Th nhận được bản án số 49/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Vĩnh Long. Ngày 19/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố V nhận đơn kháng cáo của chị Th còn trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Anh T và chị Th chung sống vào năm 2012 có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn theo anh T xác định nguyên nhân là do bất đồng ý kiến về kinh tế, sinh hoạt gia đình. Đối với chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng có thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh T đã một lần nộp đơn ly hôn với chị Th, sau đó rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ lại nhưng vẫn không có cuộc sống hạnh phúc nên anh T tiếp tục ly hôn. Xét thấy anh T và chị Th đã ly thân một thời gian không có hạnh phúc dù có đoàn tụ nhưng vẫn không hạnh phúc, không cải thiện được cuộc sống chung, chị Th đưa ra giải pháp đoàn tụ, anh Thiện không đồng ý đoàn tụ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh T và chị Th ly hôn là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của chị Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm T.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Th không được chấp nhận, nên chị Th phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Huỳnh Thị Cẩm Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 49/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 28, 39, 69, 147, 186, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T; cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm Th.

2. Về án phí phúc thẩm : Áp dụng khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Huỳnh Thị Cẩm Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0002828 ngày 01/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án../

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao : 01;
- VKSND Tỉnh Vĩnh Long : 02;
- Tổ Nghiệp Vụ : 01;
- TAND thành phố V 01;
- Chi cục THADS thành phố V 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung

